

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-PT

Ngày: 17 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hồng

- *Các Thẩm phán:* Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Đặng Ngọc Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý Số 30/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo K'B; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2022/HS-ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. K' B, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1978, tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kơ Ho; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông K' B1 (đã chết) và bà Ka D, sinh năm 1947; vợ: Ka H, sinh năm: 1983; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại xã B, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

2. K' B2, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984, tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kơ Ho; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông K' Br và bà Ka D (đều đã chết); vợ: Ka D; sinh năm: 1988; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại xã B, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

3. K' B3, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972, tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn:

01/12; dân tộc: Kơ Ho; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông K' B1 (đã chết) và bà Ka D, sinh năm 1947; vợ: Ka Nh; sinh năm: 1978; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại xã B, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Lê Cao T – Văn phòng luật sư BT; địa chỉ: Số 135 NCT, Phường 2, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

Trong vụ án này còn có nguyên đơn dân sự không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian tháng 8, tháng 9 năm 2021, K'B, K'B2, K'B3 đã có hành vi hủy hoại cây thông ba lá bằng cách đẽo vỏ, ken cây, đổ thuốc trừ cỏ vào cây thông ba lá gây ảnh hưởng đến khả năng sinh trưởng của cây và làm 122 cây thông ba lá bị chết tại lô A2, Khoảnh 7, Tiểu khu 663 thuộc địa giới hành chính xã B, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng là tài sản của Công ty cổ phần tập đoàn TM đầu tư bỏ vốn trồng rừng năm 2000 thuộc đối tượng rừng sản xuất là rừng trồng do Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng giao cho Công ty nguyên liệu giấy ĐN tại huyện DL theo Quyết định số 3073/QĐ-UB ngày 4/10/1999 (nay là Công ty cổ phần tập đoàn TM) quản lý, bảo vệ là hành vi hủy hoại tài sản.

Vật chứng, mẫu vật thu giữ gồm: 03 đoạn thân cây thông ba lá và 01 vỏ chai nhựa trên thân có ghi chữ “KANUP 480SL” không chứa gì; 01 cái rựa có kích thước lưỡi rựa dài 30cm; cán dài 65cm của K'B; 01 cái rựa có kích thước lưỡi rựa dài 32cm; cán dài 71cm của K'B2; 01 cái rìu bằng kim loại, đã cũ có kích thước chiều dài nhất 17,5cm; chiều rộng nhất 5,5cm; chiều dày nhất 1,2cm của K'B3; 01 cái rìu bằng kim loại, đã cũ dài nhất 17cm, rộng 7,5cm; chiều dày 1,2cm của K'B2; 01 gói thuốc trừ sâu hiệu: “SITTO BIOS 50WSG” của K'B2; 01 vỏ lọ thuốc trừ sâu màu trắng hiệu: “MOTOX 5EC” của K'B2.

Tại bản Kết luận định giá số 370/KL-HĐĐG ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện DL kết luận: 43 cây thông ba lá rừng trồng năm 2000 bị đẽo vỏ, ken gốc đổ hóa chất tại lô A2, Khoảnh 7, Tiểu khu 663 thuộc địa giới hành chính xã B, huyện DL thuộc hiện trường 1 là: 12.790.008 đồng; 63 cây thông ba lá rừng trồng năm 2000 bị đẽo vỏ, ken gốc đổ hóa chất tại lô A2, Khoảnh 7, Tiểu khu 663 thuộc địa giới hành chính xã B, huyện DL thuộc hiện trường 2 là: 16.353.787 đồng; 16 cây thông ba lá rừng trồng năm 2000 bị đẽo vỏ, ken gốc đổ hóa chất tại lô A2, Khoảnh 7, Tiểu khu 663 thuộc địa giới hành chính xã B, huyện DL thuộc hiện trường 3 là: 4.177.541 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của 122 cây thông ba lá là 33.321.336 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 3142/KL-KTHS ngày 19/7/2022 của Phân biện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 03 đoạn thân cây thông ba lá gửi giám định có chứa thành phần Glyphosate, hàm lượng: 109,15mg/kg. Glyphosate là thuốc trừ cỏ không chọn lọc, diệt cỏ và diệt cây trồng. Glyphosate thuộc nhóm độc I, gây độc với người và gia súc, có LD50 qua đường miệng đối với chuột: >2000mg/kg.

Tại văn bản trả lời số: 1851/SNN-KL ngày 16/8/2022 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng về việc xác định khả năng sinh trưởng của 112 cây thông ba lá bị đẽo vỏ, ken gốc, đổ hóa chất xảy tại lô A2, khoảnh 7, tiểu khu 663 xác định 112 cây thông ba lá bị đẽo vỏ, ken gốc, đổ hóa chất xảy tại lô A2, khoảnh 7, tiểu khu 663 đã bị chết hoàn toàn.

Quá trình điều tra xác định: K'B2; K'B; K'B3 không có sự bàn bạc thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi hủy hoại 122 cây thông ba lá mà K'B2, K'B, K'B3 thực hiện hành vi riêng lẻ chỉ đẽo vỏ, ken cây thông đối với các cây thông giáp vườn rẫy của mình đang canh tác cây cà phê, cụ thể như sau: K'B đã đẽo vỏ, ken cây, đổ thuốc trừ cỏ vào 43 cây thông ba lá tại lô A2, khoảnh 7, tiểu khu 663 thuộc địa giới hành chính xã B, huyện DL thuộc hiện trường 1 với trị giá tài sản là: 12.790.008 đồng; K'B2 đã đẽo vỏ, ken cây, đổ thuốc trừ cỏ vào 63 cây thông ba lá tại lô A2, khoảnh 7, tiểu khu 663 thuộc địa giới hành chính xã B, huyện DL thuộc hiện trường 2 với trị giá tài sản là: 16.353.787 đồng; K'B3 đã đẽo vỏ, ken cây, đổ thuốc trừ cỏ vào 16 cây thông ba lá tại lô A2, khoảnh 7, tiểu khu 663 thuộc địa giới hành chính xã B, huyện DL thuộc hiện trường 3 với trị giá tài sản là: 4.177.541 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần tập đoàn TM yêu cầu bị cáo K'B2 bồi thường số tiền 16.353.787 đồng; K'B bồi thường số tiền 12.790.008 đồng; K'B3 bồi thường số tiền 4.177.541 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo K'B; K'B2; K'B3 đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện DL, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo K'B; K'B2; K'B3 về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết là BLHS 2015).

Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2022/HS-ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện DL, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo K'B; K'B2; K'B3 phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; các Điều 38, 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Xử phạt K'B2 12 (*mười hai*) tháng tù; K'B 09 (*chín*) tháng tù; K'B3 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS 2015; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo K'B2 bồi thường số tiền 16.353.787

đồng; K'B bồi thường số tiền 12.790.008 đồng; K'B3 bồi thường số tiền 4.177.541 đồng cho Công ty cổ phần tập đoàn TM. Các bị cáo đã nộp đủ theo các biên lai thu tiền số 0002466, số 0002468 và số 0002467 đều ghi ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DL

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 05/01/2023 các bị cáo K'B, K'răl, K'Bés kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ: Thống nhất tội danh và hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo là anh em ruột trong gia đình, thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Sau khi phạm tội đã khắc phục toàn bộ hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*sau đây viết là HĐXX*) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo.

[2] Trong khoảng thời gian tháng 8, tháng 9 năm 2021 tại lô A2, Khoảnh 7, Tiểu khu 663 thuộc địa giới hành chính xã B, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng, K'B đã đẽo vỏ, ken cây, đổ thuốc trừ cỏ vào 43 cây thông ba lá làm cây chết không thể phục hồi gây thiệt hại tài sản là: 12.790.008 đồng; K'B2 đã đẽo vỏ, ken cây, đổ thuốc trừ cỏ vào 63 cây thông ba lá làm cây chết không thể phục hồi gây thiệt hại tài sản là: 16.353.787 đồng; K'B3 đã đẽo vỏ, ken cây, đổ thuốc trừ cỏ vào 16 cây thông ba lá làm cây chết không thể phục hồi gây thiệt hại tài sản là 4.177.541 đồng thuộc đối tượng rừng sản xuất do Công ty cổ phần tập đoàn TM trồng và quản lý, bảo vệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện DL, tỉnh Lâm Đồng đã xét xử. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố các

bị cáo phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 của BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo. HĐXX phúc thẩm thấy rằng, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tình tiết khách quan có trong hồ sơ vụ án, khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo K'B2 12 tháng tù, K'B 09 tháng tù, K'B3 06 tháng tù thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là đồng bào dân tộc, trình độ học vấn thấp, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ hậu quả. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS 2015. Do đó, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Từ nhận định trên HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được HĐXX phúc thẩm chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo K'B, K'B2, K'B3.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2022/HS-ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện DL, tỉnh Lâm Đồng về phần hình phạt. Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo K'B; K'B2; K'B3 phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2.1. Xử phạt bị cáo K'B2 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (17-3-2023)

2.2. Xử phạt bị cáo K'B 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (17-3-2023)

2.3. Xử phạt bị cáo K'B3 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (17-3-2023)

Giao các bị cáo K' B2, K' B', K' Bés cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã được cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

(đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo K'B; K'B2; K'B3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện DL (07);
- VKSND huyện DL (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện DL (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện DL (01);
- Chi cục THADS huyện DL (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (03);
- Luật sư (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Hồng

Các thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hồng